

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/5/2019

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Chung
2/ Ông Lê Văn Ký

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lý Văn H - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm L, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Trú tại: Thôn 14, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Chị Bùi Thị Th - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Tại phiên tòa vắng mặt anh H và chị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lý Văn H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Bùi Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng cấp

giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/7/2015. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vào ngày 16/10/2015 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Ngọc Sơn, xã Hà Bình, huyện Hà Trung ở, anh có vài lần điện cho chị Th về nhưng chị Th không về và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và thời gian ly thân đã lâu nên anh H xin được ly hôn với chị Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Toà án nhân dân huyện Hà Trung đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Bùi Thị Th lên làm việc tuy nhiên chị Th đã nhận văn bản tố tụng do Toà án huyện Hà Trung giao nhưng không đến làm việc. Nên không có ý kiến quan điểm của chị Th về việc giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, Toà án nhân dân huyện Hà Trung có làm việc với ông Nguyễn Quang V là thôn trưởng thôn Ng, xã H, huyện H. Ông V cho biết, chị Th đi xuất khẩu lao động mới về từ cuối năm 2018 nên ông cũng mới biết việc chị Th có đăng ký kết hôn với anh H. Từ cuối năm 2018 đến nay chị Th đã về sinh sống ở địa phương nhưng anh H không về cùng chị lần nào. Hiện tại chị Th đang làm công nhân tại công ty giày da Vernes. Trong quá trình anh H và chị Th chung sống ông được biết anh chị không có con chung.

Do anh H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị Th; anh H phải chịu tiền án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th vắng mặt; anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lý Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Bùi Thị Th không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 21/5/2019. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H và chị Th.

[2] Về hôn nhân: Anh Lý Văn H và chị Bùi Thị Th kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo anh H vợ chồng sau khi kết hôn được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 10/2015 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Đối với chị Th, chị đã được Toà án triệu tập hợp lệ, chị cũng đã được nhận các văn bản tố tụng do Toà án giao nhưng chị không đến Toà làm việc. Đây thể hiện chị không còn tình cảm với anh H và bỏ mặc việc giải quyết vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã làm việc tại trường thôn Ng, xã H nơi chị sinh sống được biết chị Th và anh H hiện tại không sống chung với nhau, chị Th không có con chung, chị Th đã về địa phương sinh sống từ cuối năm 2018 cho đến nay hiện nay chị Th làm công nhân tại công ty giày Vusner đóng tại địa phương.

Xét thấy, anh H thực sự không còn tình cảm với chị Th, trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Th cũng không đến làm việc, bỏ mặc việc xét xử vụ án chứng tỏ chị không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Đến nay anh H vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh H đã thực sự không còn tình cảm với chị Th, chị Th không quan tâm bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho anh H được ly hôn chị Th là phù hợp.

[3] Về con: Theo anh H vợ chồng anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lý Văn H là nguyên đơn trong vụ án nên buộc anh H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Lý Văn H và chị Bùi Thị Th.

2. Về nuôi con chung:

Anh chị không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

3. Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lý Văn H phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0000441 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H, chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Quốc Phong (Ghi số hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

